

# ĐỔI MỚI ĐỀ THI - KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN VÀ NHỮNG NGỘ NHẬN, CỰC ĐOAN

• PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Một trong những yêu cầu đổi mới chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) đã và đang thực hiện là cần tiến hành một cách đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và kiểm tra-đánh giá. Nếu không đổi mới kiểm tra-đánh giá thì tất cả đều trở nên vô nghĩa. Đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS) cần dựa trên nhiều phương diện; bài kiểm tra thường kì cũng như bài thi cuối năm, cuối khoá, chuyển cấp, thi tốt nghiệp... chỉ là một trong các hình thức đánh giá, nhưng ở Việt Nam hiện nay đó vẫn là hình thức đánh giá quan trọng nhất. Chính vì thế việc ra đề thi -kiểm tra cần suy nghĩ, nghiên cứu và trao đổi kĩ hơn để tránh các quan niệm thiên lệch, những ngộ nhận, cực đoan, thiếu một cái nhìn bình tĩnh, toàn diện ...

1. Có một thời, trước cải cách giáo dục (CCGD) đề thi - kiểm tra môn Văn chủ yếu yêu cầu viết bài nghị luận xã hội (NLXH). Trong và sau giai đoạn CCGD, các đề thi lại nghiêng hẳn về nghị luận văn học (NLVH). Ngay cả kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông gần nhất (2005-2006), cả hệ chuyên ban lẫn đại trà (CCGD) cách ra đề vẫn y nguyên như cũ, vẫn chỉ là đề NLVH, trong khi chương trình và SGK đều có yêu cầu chú trọng văn NLXH (nhất là chương trình và SGK chuyên ban mới). Một khi không thi tức là không ai dạy và không ai học. Có nghĩa là suốt một thời gian dài, NLXH dường như bị bỏ quên, không ai nhìn ngó tới. Đó là một hình thức rèn luyện rất tốt khả năng độc lập suy nghĩ của HS trước một vấn đề của xã hội, cuộc sống; một hình thức giáo dục tư tưởng, tình cảm trực tiếp, hữu hiệu; một cách rất tốt để chống sao chép và chống học thuộc văn mẫu... Lấy ở đâu ra văn mẫu mà chép khi phải đối mặt với đề: Viết bài văn với chủ đề "Tôi muốn nắm chặt tay bạn" (Đề thi Văn vào Đại học của TP. Thượng Hải - Trung Quốc, 2006); cũng như với đề: "Một bài học sâu sắc, ý nghĩa mà cuộc sống đã tặng cho em", (Đề của cô giáo Nguyễn Bích Thảo, 2006) hoặc "Trái tim có những điều kỳ diệu" (Một câu trong đề thi vào lớp 10 của tỉnh Ninh Thuận, 2006); một đề văn đã từng gây tranh luận rất nhiều... Với NLXH, người viết nhìn chung chỉ có thể nhờ cậy

vào chính mình, huy động năng lực suy nghĩ của chính mình mà không thể trông chờ vào một loại "phao cứu sinh" nào. Biết bao hiện tượng, con người và cuộc sống, biết bao câu danh ngôn kim cổ, đồng tây đáng để cho HS suy nghĩ, bàn luận và trình bày cách hiểu của mình... Các sách văn mẫu, các "lò luyện thi" làm thế nào mà "chuẩn bị" được tất cả mọi bài văn cho người đi thi học thuộc. Khi đó chỉ còn cách là dạy và học phương pháp, cách thức suy nghĩ, cách trình bày một vấn đề sao cho sáng sủa, hấp dẫn và giàu sức thuyết phục...

Một hình thức luyện tập với rất nhiều ưu điểm như đã nêu thế mà gần như bị bỏ qua trong dạy, học và kiểm tra đánh giá suốt một thời gian dài. Đó chẳng phải là một khiếm khuyết, một quan niệm cực đoan trong dạy và học làm văn ?

2. Chương trình và SGK Ngữ văn mới ở tất cả các cấp học vừa qua có nhiều điểm thay đổi nhằm điều chỉnh lại thực tiễn dạy học, điều chỉnh lại các quan niệm cực đoan. Một trong những thay đổi đó là cân đối lại tỉ lệ giữa NLVH và NLXH. Từ năm 2000, với CT và SGK Ngữ văn mới, NLXH bắt đầu được quan tâm và chú ý nhiều hơn. Hình thức ra đề cũng đã có nhiều thay đổi. Bên cạnh những dạng đề truyền thống, các đề văn được ra theo kiểu "đề mở" gây được nhiều hứng thú cho HS khá, giỏi, kích thích được sự say mê sáng tạo của các em. Trong sách Ngữ văn trung học cơ sở (THCS) mà chúng tôi vừa nêu trên có hàng loạt các đề văn theo tinh thần "mở" như thế, chẳng hạn:

1. Loài cây em yêu (Ngữ văn 7 – tập 1)
2. Cảm nghĩ về người thân (Ngữ văn 7 – tập 1)
3. Người ấy sống mãi trong tôi (Ngữ văn 8 - tập1)
4. Tôi thấy mình đã khôn lớn. (Ngữ văn 8 - tập1)
5. Công việc đọc sách (Ngữ văn 9 - tập 1)
6. Đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" (Ngữ văn 9- tập 2)
8. Đức tính khiêm nhường (Ngữ văn 9- tập 2)
9. Có chí thì nên. (Ngữ văn 9- tập 2)
10. Tinh thần tự học. (Ngữ văn 9- tập 2)

## 11. Hút thuốc có hại. ( Ngữ văn 9- tập 2 )

Loại đề văn "mở" như thế không còn xa lạ với những HS học theo sách Ngữ văn mới nữa. Gần đây, nhân bài văn của các em Hà Minh Ngọc (Hà Nội), Nguyễn Thị Hậu (thành phố Vinh), Nguyễn Đoàn Minh Đức (Tiền Giang), hàng loạt tờ báo đã lên tiếng. Nhiều bài viết một mặt ca ngợi các HS trên, mặt khác phê phán CT và SGK môn Ngữ văn không chịu đổi mới cách ra đề, với lời chất vấn: sao không ra những dạng đề như thầy, cô giáo đã ra cho ba HS trên để các em sáng tạo ?

Thực ra thì có lẽ những người viết bài phê phán ấy đã không xem kĩ SGK Ngữ văn mới. Như chúng tôi nêu, từ năm 2000 các đề văn như thế đã xuất hiện rất nhiều trong sách Ngữ văn THCS chứ đâu phải đến năm 2006, cô giáo của ba HS trên mới nêu lên các đề văn kiểu này. Không phải ngẫu nhiên mà ba HS có các bài văn được ca ngợi ở trên đều là những HS lớp 10. Học sinh lớp 10 năm 2005-2006 chính là thế hệ HS đã được học qua 4 năm cấp THCS với SGK Ngữ văn mới. Nhưng điều đáng nói là, sau khi xuất hiện các bài văn NLXH viết theo dạng "đề mở" đã nêu, một số ý kiến trên các báo điện tử dường như coi đó là lối thoát cho cách dạy làm văn, học văn mới, mang lại một sinh khí mới cho việc học văn, làm văn... Tiếp theo đó là hiện tượng hàng loạt các thầy cô giáo, ở nhiều nơi tập trung hết vào dạng đề ấy, thi đua sáng tác ra những đề văn mở để cuối cùng thu được những sáng tạo đến "mù mịt", "vô bờ" của HS. Nhiều bài văn "cười ra nước mắt" đã ra đời; nhiều lỗi chấm bài tùy tiện, tùy hứng, đầy chủ quan đã bắt đầu xuất hiện... Thế chẳng phải lại thêm một hiện tượng xuất phát từ sự ngộ nhận cực đoan đáng báo động ư ?

Như trên chúng tôi đã nêu, chú ý đến NLXH là đúng đắn, nhưng không phải vì thế mà đề cao một cách thái quá, thiếu sự thận trọng cần thiết, để dẫn đến tình trạng chính người muốn đề cao lại đang hạ thấp nó.

Cũng như với loại đề mở, trong nhiều bài viết, chúng tôi cũng đã lưu ý : đây là loại đề khó, vì loại đề này đòi hỏi HS cần sáng tạo, biết nêu những suy nghĩ cá nhân, không dựa vào những tài liệu có sẵn... và làm đáp án cũng khó mà chi tiết, cụ thể được. Loại đề này đúng là phù hợp với HS giỏi hơn và chúng ta đều biết không phải mọi HS đều học giỏi văn và không phải tất cả các kì thi đều chỉ nhằm chọn HS giỏi. Trong việc đổi mới ra đề văn, chúng tôi cũng khuyến khích GV kết hợp dạng đề thông thường và dạng đề "mở" chứ không phải chỉ ra mình loại đề mở. Đề mở sẽ rất

phù hợp khi cần có sự phân hoá cao để chọn cho đúng chất lượng HS khá giỏi. Trong các kì thi và kiểm tra thông thường thì cần kết hợp dưới dạng nhiều câu, trong đó có câu theo "hướng mở", chiếm một tỉ lệ điểm thích hợp nào đó để khuyến khích những HS khá giỏi. Điều này cũng giống như trong đề thi môn Toán thường có một câu rất khó để phân loại đối tượng người học.

3. Một trong những yêu cầu của đổi mới đánh giá là cần kiểm tra kiến thức và kĩ năng một cách toàn diện hơn, hạn chế được cảm tính, chủ quan. Giải pháp để đạt được yêu cầu đó là:

a) Chú ý cả NLVH và NLXH

b) Kết hợp hình thức trắc nghiệm và tự luận.

Như trên đã nêu, CT và SGK Ngữ văn mới cần đổi lại tỉ lệ giữa hai loại nghị luận nhằm khắc phục tình trạng thiên lệch trong dạy học làm văn. Nhưng chú ý và đề cao NLXH không có nghĩa là hạ thấp vai trò của NLVH. Nói cách khác NLVH vẫn chiếm một vị trí rất quan trọng trong CT cũng như yêu cầu về chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn. Những hiểu biết về tác giả, tác phẩm văn học, năng lực cảm thụ, tiếp nhận văn học; kĩ năng phân tích, bình giá văn chương; kĩ năng diễn đạt, trình bày của người viết văn cần được chú ý trong kiểm tra đánh giá... Chỉ chú ý đến một trong hai loại bài NLVH hoặc NLXH đều là những biểu hiện của nhận thức và quan niệm cực đoan, nên tránh.

Hình thức trắc nghiệm khách quan (TNKQ) sẽ giúp người đánh giá kiểm tra được nhiều đơn vị kiến thức hơn ( mỗi câu TNKQ quét được 1 đơn vị kiến thức) và kết quả cũng khách quan, chính xác hơn. Ngoài ra hình thức này còn có nhiều ưu điểm khác ( nếu bảo đảm đủ các điều kiện tối thiểu, sử dụng và thực hiện đúng yêu cầu). Tuy nhiên không phải vì thế mà coi TNKQ là tất cả, nhất là đối với môn Ngữ văn. Thực ra rất ít người cho rằng môn Ngữ văn chỉ nên dùng TNKQ, thậm chí nhiều người còn lớn tiếng phản đối hình thức đánh giá này, nhất là khi gặp những câu hỏi trắc nghiệm, ở đó người nêu câu hỏi và các phương án trả lời không hay, vụng về, thậm chí sai sót, ngớ ngẩn... như có trường hợp báo chí đã nêu.

Chỉ coi trọng hình thức tự luận như cách ra đề truyền thống lâu nay, không thấy hết mặt tích cực của kiểm tra TNKQ; hoặc ngược lại, quá đề cao và chỉ dựa vào TNKQ đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả của môn học này đều là những xu hướng cực đoan, thiên lệch. Định hướng chung là phải tùy vào tính chất, yêu cầu của từng bài kiểm tra mà xác định cấu trúc của đề văn cũng như tỉ lệ điểm giữa TNKQ và tự luận như

thế nào cho phù hợp.

4. Cách ra đề truyền thống thường nêu yêu cầu về "kiểu bài" với mệnh lệnh: hãy giải thích, chứng minh, phân tích, bình giảng... Nếu như thế dễ dẫn đến sự ngộ nhận rằng trong mỗi bài văn nghị luận chỉ dùng một vài kiểu bài nhất định. Điều đó thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn. Như đã biết, trong thực tế không có bài văn nào chỉ dùng giải thích, chứng minh hoặc một thao tác nghị luận nào đó. Cũng không có bài văn nào chỉ dùng một phương thức tả, kể, biểu cảm hoặc nghị luận. Bất kì bài văn hay nào cũng là sự vận dụng tổng hợp các phương thức và các thao tác. Với quan niệm đó, bài văn tự sự có thể kết hợp cả với miêu tả, biểu cảm và nghị luận. Cũng như vậy, trong bài văn nghị luận có thể kể hoặc tả và đặc biệt cần kết hợp với biểu cảm... Tất nhiên bao giờ cũng có một phương thức biểu đạt chính đóng vai trò chủ đạo. Các phương thức biểu đạt khác chỉ là hỗ trợ và đều phải hướng đến mục đích phục vụ cho yêu cầu của phương thức chính.

Không thấy sự kết hợp linh hoạt và hài hoà này trong khi viết hoặc đọc-hiểu một bài văn cũng là một quan niệm và biểu hiện cực đoan nên tránh.

5. Lâu nay khi ra các đề văn tự luận, người ra đề thường tuân thủ một vài "mẫu" rất quen thuộc, với tâm lí để "chắc ăn", miễn là yên ổn, êm thấm, không gây ra những phiền toái, tránh được dư luận khen chê, ồn ào... Kết quả là kì thi nào cũng vậy (Từ thi tốt nghiệp, thi đại học, cao đẳng và cả thi HS giỏi quốc gia cũng thế), quanh đi quẩn lại chỉ một số tác phẩm quen thuộc, một vài kiểu đề na ná như nhau, năm sau chỉ thay đổi đi vài chữ so với năm trước. Chỉ cần để ý một vài năm là có thể đoán đúng đề, đúng tác phẩm sẽ ra... thành thử dường như môn Văn năm nào cũng như biết trước, như "lộ đề" thì phải.

Đổi mới ra đề văn, nhiều người chỉ nghĩ đến việc có thêm NLXH và kiểm tra bằng TNKQ. Đương nhiên điều đó là cần nhưng chưa đủ. Như trên đã nêu, đề tự luận đối với môn Ngữ văn vẫn chiếm một vị trí hết sức quan trọng và vì thế cần tập trung suy nghĩ để đổi mới cách ra đề tự luận. Để đổi mới, một trong những điểm cần chú ý là cần thay đổi cách hỏi, cách nêu vấn đề. Cùng một tác phẩm, cho dù là tác phẩm đã học, nhưng có nhiều cách hỏi, cách khai thác dưới nhiều góc độ và yêu cầu khác nhau khiến cho vấn đề nêu lên mới mẻ, buộc HS phải suy nghĩ, tìm tòi và sáng tạo. Cùng hỏi về truyện Tấm Cám, có thể ra nhiều đề với những yêu cầu rất khác nhau, chẳng hạn:

Đề 1: Cô Tấm tự kể chuyện mình.

Đề 2: Bài học đạo lí từ cuộc đời cô Tấm (hoặc mẹ con Cám)

Đề 3: Nếu anh (chị) là cô Tấm...

Đề 4: Viết lại truyện Tấm Cám với một kết thúc theo suy nghĩ và ước vọng của bản thân

Đề 5: Tinh thần lạc quan và nhân đạo của nhân dân qua truyện Tấm Cám.

Đề 6: Các cách kết thúc truyện Tấm Cám khác nhau (dị bản) và quan niệm của anh (chị) về những cách kết thúc đó.

Đề 7: Cô Tấm trong suy nghĩ và tình cảm của anh (chị).

Đề 8: Vai trò của các yếu tố siêu nhiên trong truyện Tấm Cám.

Đề 9: Chuyện về những cô Tấm ngày nay.

Đề 10: Có người chê việc Tấm trả thù Cám ở cuối truyện. Hãy viết lời bào chữa cho hành động ấy của Tấm.

Đề 11: "Ở hiền gặp lành"; "Thiện thắng ác"; "Ác giả ác báo"; "Tham thì thâm"; "Gieo gió gặt bão"; hay là một triết lí khác? Triết lí nào đúng nhất với truyện Tấm Cám? Viết bài văn biện luận cho triết lí mà mình lựa chọn.

Đề 12: Ý nghĩa của các sự vật mà dân gian đã lựa chọn để cho Tấm hoá thân (chim vàng anh; cây xoan đào; khung cửi và quả thị)

Đề 13: Tấm Cám - một tác phẩm tiêu biểu cho thể loại truyện cổ tích thần kì.

Đề 14: Truyện Tấm Cám - một minh chứng về niềm tin bất diệt của nhân dân.

Đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ là một yêu cầu hết sức cần thiết. Nhưng đổi mới không có nghĩa là phá bỏ tất cả, dỡ ra làm lại từ đầu. Cần suy nghĩ, tìm hiểu kĩ càng để lựa chọn và kế thừa những gì đúng và hay từ trong truyền thống. Quá yêu mến quá khư, một mực khư khư ôm lấy các quan niệm và nếp nghĩ cũ hằn là một thái độ cực đoan, cản trở đổi mới. Nhưng quá nôn nóng, thiếu một sự bình tĩnh cần thiết để suy xét, lựa chọn, hăng hái đi tìm những gì thật lạ, thật khác mới coi là thật sự đổi mới cũng lại là một ngộ nhận, cực đoan không kém. Điều này về lí thuyết không có gì mới, nhưng khi vận dụng trong thực tế sẽ nảy sinh rất nhiều khó khăn, phức tạp; xuất hiện rất nhiều những ngộ nhận, cực đoan.

## SUMMARY

*The author criticizes the misconception and extremeness in developing literature examination titles in general schools and introduces new conceptions of renovating the examination title in this subject to assess student knowledge and skills more comprehensively and restrict subjectivity and impulse.*